TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/ HS-ST
Ngày: 24 - 06 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Lương Đằng
2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tốn - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường phân trại số 2, trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công An, Tòa án nhân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/ HSST, ngày 9 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/HSST- QĐ ngày 28 tháng 05 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1987.

Nơi thường trú: TDP Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện tại: Phạm nhân Đội 37, Phân trại số 2, Trại Giam Phú Sơn 4- Bộ Công an; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Phạm nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12 ;Họ tên bố: Nguyễn Văn Cần, sinh năm 1957; Mẹ: Dương Thị Thiết, sinh năm 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Tạ Minh Hùng, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền sự: Không

Tiền án: 02.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 167/2009/HSPT ngày 22/12/2009 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 07/11/2024 chấp xong án phí và tiền sung quỹ Nhà nước.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 458/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 174 BLHS. (Bị can hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án này tại Phân trại số 2, Trại Giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, theo Lệnh trích xuất số 4202/LTX ngày 14/04/2025 Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự - Bộ Công an, từ ngày 14/4/2025 đến ngày 14/8/2025.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Vũ Thị Thủy, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 2, trại giam Phú Sơn 4- Cục C10- Bộ Công an.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*Nguyễn Thu Huyền, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 2, trại giam Phú Sơn 4- Cục C10- Bộ Công an. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2025, Nguyễn Thị T từ tầng 1 lên tầng 3 khu nhà ăn, dãy nhà số 2 Phân trại số 2, là nơi để đồ dùng của mình để mặc quần áo phạm nhân đi điểm buồng. T thấy ở vị trí để đồ sinh hoạt của Đội 46 có 01 túi nilon màu xanh, bên trong có một số gói mỳ tôm, loại "Mỳ 3 miền". Sau xác định là tài sản của phạm nhân Vũ Thị Thủy. Quan sát thấy có không ai, T nảy sinh ý định trộm cắp số mỳ tôm trên để sử dụng, liền đó T lấy túi mỳ tôm rồi giấu vào vị trí để đồ của mình, sau đó đi xuống buồng ngủ ở tầng 2 để điểm buồng. Sáng ngày 09/02/2025 sau khi điểm buồng xong, T lên nơi cất giấu túi mì tôm kiểm tra thấy trong túi nilon có tổng cộng 15 gói mỳ tôm, loại "Mỳ 3 miền". Từ ngày 09/02/2025 đến ngày 12/02/2025, T đã sử dụng hết 07 gói mỳ tôm, còn lại 08 gói T cất giấu lại vị trí để đồ của mình.

Ngày 10/02/2025, Vũ Thị Thủy phát hiện bị mất túi nilon mì tôm đã báo cáo với Quản giáo Đội 48 và Giám thị phân trại số 2, qua xác minh và kiểm tra camera an ninh khu nhà ăn tầng 3, dãy nhà số 2 Phân trại số 2 đã xác định Nguyễn Thị T là người đã trộm cắp số tài sản trên. Ngày 12/02/2025, T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 08 gói mỳ tôm trộm cắp của chị Thủy ngày 08/02/2025 chưa kịp sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 224 ngày 28 tháng 02 năm 2025, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: 15 (mười lăm) gói mỳ tôm nhãn hiệu "Mỳ 3 miền" trong đó mỗi gói có khối lượng tịnh là 75g, có giá 3.500 đồng/gói x 15 (gói) = 52.500 đồng (năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Quá trình điều tra vụ án, ngày 28/02/2025, Nguyễn Thị T đã mua trả lại cho chị Thủy 15 gói mỳ tôm loại "Mỳ 3 miền". Ngày 28/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho chị Thủy 08 gói mỳ tôm do T trộm cắp ngày 08/02/2025. Chị Thủy đã nhận lại tài sản, không yêu cầu T phải bồi thường gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Thị T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, phù hợp với: Biên bản sự việc; biên bản xác định hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người làm

chứng…cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa CD-R lưu trữ 01 đoạn video được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSPB, ngày 6/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,56 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị T từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn phải chấp hành của bản án 458/2023 ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị Thủy đã nhận lại tài sản không có yêu gì nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Không có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2025, tại khu nhà ăn, dãy nhà số 2, Phân trại số 2, Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an (thuộc địa bàn xóm Làng Đông, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên) Nguyễn Thị T là phạm nhân, đang chấp hành án phạt tù tại Đội 37, Phân trại số 2, Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an, lợi dụng khi không có người đã trộm cắp 15 (mười lăm) gói mỳ tôm nhãn hiệu "Mỳ 3 miền" của Vũ Thị Thủy là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Đội 48,

Phân trại số 2. T đã sử dụng hết 07 (bảy) gói, số còn lại đã được thu giữ trả lại cho chị Thủy. Tổng trị giá 15 (Mười năm) gói mì tôm loại "Mỳ 3 miền" là 52.500đ (năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Mặc dù tài sản T trộm cắp lần này chỉ có giá trị 52.500đ, nhưng trước đó T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, do vậy hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng…. nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều…174 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Thành khẩn khai báo;* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đang còn phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 458/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 174 BLHS. Do vậy, sau khi quyết định mức hình phạt của bản án này, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 56 để tổng hợp với phần chưa chấp hành của án hình sự sơ thẩm số 458/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của TAND thành phố Hà Nội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thủy đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt Nguyễn Thị T 09*(chín)* tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 458/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, tính đến ngày 19/02/2025 là: **17** *(mười bẩy)* năm, **07***(bẩy)* tháng, **14** *(mười bốn)* ngày. *(Phiếu thông tin phạm nhân do Trại giam Phú Sơn 4 – Cục C10 lập)*. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **18** *(mười tám)* năm, **04** *(bốn)* tháng, **14** *(mười bốn)* ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 2 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Vũ Thị Thủy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo (Nguyễn Thị T), bị hại (Vũ Thị Thủy) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND huyện Phú Lương;*
- *Cơ quan điều tra tỉnh Thái Nguyên;*
- *CQTHAHS tỉnh Thái Nguyên;*
- *CC T.H.A DS huyện Phú Lương;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý